

# Giáo dục kỹ năng tư duy nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực vì mục tiêu phát triển bền vững

Hoàng Thị Hạnh\*

\*Đại học Bách khoa Hà Nội

Received: 10/7/2024; Accepted: 16/7/2024; Published: 7/8/2024

**Abstract:** The main purpose of this article is to suggest that in the current trend of promoting sustainable development perspectives, Vietnam education in general and higher education in particular need to change traditional system to a promotion of creative thinking skills, independent thinking, critical thinking, and systematic thinking. With that shift, education and training will provide a high-quality human resource capable of working and adapting quickly to a world that is rapidly changing both in terms of natural environment and economic, politics, culture, society situation, to ensure the sustainable development.

**Keywords:** Sustainable development, creative thinking, independent thinking, critical thinking, systemic thinking.

## 1. Đặt vấn đề

Sự ra đời của triết học Mác-Lênin là một bước ngoặt cách mạng trên nhiều lĩnh vực, trong đó đã đặt nền móng cho quan điểm phát triển bền vững khi các nhà kinh điển: Đề cao mối quan hệ giữa con người và tự nhiên, coi đó như là cơ sở hình thành, điều kiện lao động, nguồn sống cơ bản của con người; Khẳng sự công bằng, quyền bình đẳng xã hội, đấu tranh xóa bỏ sự phân biệt, nô dịch giai cấp và nhấn mạnh sự tiến bộ xã hội, coi việc xây dựng thành công chủ nghĩa công sản như là mục đích cao cả, cuối cùng của lịch sử loài người để từ đó làm tiền đề đưa con người từ vương quốc tất yếu sang vương quốc tự do. Quan điểm này được nhấn mạnh trong Báo cáo “Tương lai chung của chúng ta” (Our Common Future), “Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển” (World Commission on Environment and Development - WCED) của Liên hợp quốc (năm 1987). Báo cáo đã khẳng định: “Phát triển bền vững là phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn thương khả năng cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai” (Phạm Thị Thanh Bình, 2019, tr.23). Đây được coi là triết lý sống, là chiến lược mà mỗi quốc gia dựa vào đặc thù của mình để xây dựng đường lối, chính sách, kế hoạch phù hợp, đảm bảo phát triển cân đối, hài hòa giữa 3 mặt: phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường.

Để cung cấp nguồn nhân lực cho phát triển bền vững thì phải nâng cao vai trò của giáo dục và đào tạo, đổi mới sứ mệnh của sự nghiệp trồng người. Điều này cũng có nghĩa là, khi đời sống xã hội thay đổi thì tất nhiên nền giáo dục, đào tạo phải thay đổi một cách

tương ứng. Nhiều khi, những kiến thức khoa học, lập luận của logic lưỡng trị do Aristotle khởi xướng và kỹ năng tư duy truyền thống có ý nghĩa quan trọng trong quá khứ thì giờ đây có phần nào không phù hợp. Có những nội dung giáo dục trước đây không phải là trọng tâm giờ đang quyết định sự thành bại trong công việc và cuộc sống của mỗi người, vì thực tiễn quá khứ, hiện tại và tương lai không giống nhau. Điều này khẳng định giáo dục, đào tạo không thể tiếp tục đi theo lối mòn xưa cũ mà cần phải tìm một hướng đi thích hợp hơn.

Nếu không thể tiếp tục tư duy theo những lối nghĩ, cách làm truyền thống, thì con người hiện đại sẽ phải tư duy theo những phương thức nào? Giáo dục cần đi theo con đường mới này ra sao? Đó là những câu hỏi nghiên cứu mà chúng tôi đặt ra trong bài viết này.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số kỹ năng tư duy cần giáo dục trong đào tạo nguồn nhân lực vì mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay

*Thứ nhất, giáo dục tư duy sáng tạo:* Trong nền giáo dục truyền thống, giáo viên chủ yếu dạy người học tư duy rập khuôn, máy móc như việc làm bất chước, học thuộc lòng những kiến thức đã có sẵn trong sách giáo khoa như các phương trình, định lý, quy luật, phạm trù, các bài thơ, đoạn văn... Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo kiểu học thuộc lòng diễn ra thường xuyên và bắt buộc. Giáo viên hướng dẫn người học chuẩn bị bài theo các đề cương cho sẵn, tập làm văn theo các bài văn mẫu và người học cũng “học tủ”, “học gạo”, học theo kiểu “mì ăn liền”.

Giáo dục hiện đại không thể đi theo lối mòn đó nữa, mà cần hướng người học tới phát triển tư duy sáng tạo (Creative thinking). Nghiên cứu của Phạm Thị Ly cho rằng, theo “Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế” (Organization for Economic Cooperation and Development) trong bản báo cáo “Tương lai của giáo dục và kỹ năng 2030” công bố năm 2018, đã nhấn mạnh giáo dục có vai trò trong phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ và giá trị giúp con người đóng góp vào quá trình tăng trưởng bao trùm để kiến tạo tương lai bền vững.

Phát triển tư duy sáng tạo là khơi nguồn cảm hứng và thức dậy tiềm năng bên trong để họ có thể đưa ra những tri thức mới, đúng như nghĩa của từ “Education” là rút tri thức từ trong ra, chứ không phải đưa tri thức từ bên ngoài vào. Ngay từ thời cổ đại, Plato đã cho biết: “Giáo dục không phải là cái được định nghĩa bởi một số người chủ trương đưa tri thức vào một linh hồn không có nó, như thể họ có thể đưa ánh sáng vào những con mắt mù loà” (Forrest E. Baird, 2006, tr.79).

*Thứ hai, giáo dục tư duy độc lập:* Năng lực tư duy sáng tạo là tiền đề hình thành tư duy độc lập (Independent thinking), nghĩa là không bắt chước, sao chép hay làm theo ý tưởng người khác mà phải biết tạo ra cái mới, cái khác trong khoa học và đời sống. Nhật Bản và Hoa Kỳ là hai quốc gia đi đầu trong giáo dục tư duy độc lập, nên ở đây luôn tiên phong trong việc cho ra đời những sản phẩm khoa học - công nghệ đa dạng kiểu dáng, mẫu mã và đa năng. Do vậy, trong bối cảnh hiện nay, việc cần làm là phải chuyển từ một nền giáo dục nặng về trang bị kiến thức, “học vẹt” sang phát triển kỹ năng, thúc đẩy tư duy độc lập, đổi mới sáng tạo trên cơ sở lấy người học làm vị trí trung tâm và mục đích cuối cùng.

*Thứ ba, giáo dục tư duy phản biện:* Tư duy độc lập là cơ sở hình thành Tư duy phản biện (Critical thinking) - một hình thức đặc thù của tư duy dựa trên phân tích và đánh giá thông tin đã có theo cách nhìn khác nhằm làm sáng tỏ và khẳng định lại tính chính xác của thông tin. Những thập kỷ gần đây, các nhà giáo dục đưa ra quan điểm, trường học các cấp nên tập trung dạy cho học sinh hình thành và rèn luyện năng lực tư duy phản biện. Theo chúng tôi, cần phải rèn luyện năng lực tư duy phản biện cho người học vì các lý do sau:

Thời đại hiện nay là thời đại bùng nổ thông tin: Từ giữa thế kỷ XX đến nay, khi nhân loại bước vào cuộc cách mạng khoa học - công nghệ lần thứ ba - cuộc cách mạng tin học, với sự ra đời của Internet,

hệ thống cáp quang, hệ thống vệ tinh địa tĩnh và smarth phone đã làm bùng nổ của các phương tiện truyền thông đại chúng, dẫn tới việc thu nhỏ không gian và thời gian thông tin-truyền thông trên phạm vi toàn thế giới, hình thành “làng thông tin toàn cầu”. Truyền thông đa loại hình bắt đầu chi phối hoạt động sống của con người trên phạm vi toàn cầu. Trong giai đoạn này, nhờ khoa học-công nghệ và văn hóa phát triển, số lượng ấn phẩm và các tài liệu khác trong xã hội tăng mạnh. Khối lượng các tài liệu theo chu kỳ cứ khoảng 10-12 năm lại tăng lên gấp đôi, làm cho việc quản lý trở nên khó khăn. Các nhà khoa học gọi đó là hiện tượng “bùng nổ thông tin”. Bùng nổ thông tin giúp con người nắm bắt lượng thông tin lớn, liên tục cập nhật, kịp thời phục vụ đời sống xã hội. Tuy nhiên, nó cũng gây áp lực cho con người, đòi hỏi con người phải biết đánh giá, đề sử dụng, phổ biến và sản xuất thông tin tốt. Để làm được điều đó đòi hỏi con người phải có trình độ tư duy, đặc biệt tư duy phản biện. Thực tế Việt Nam thời gian qua, do không có khả năng phản biện nên một số người đã tin tưởng và làm theo những thông tin giả dối, xuyên tạc.

Với sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông, qua các trang mạng xã hội như Facebook, Twitter, Instagram, Youtube, v.v, “dư luận xã hội” (Social opinion) đang trở thành quyền lực thứ tư (đứng sau quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp). Dư luận xã hội đánh giá hành vi xã hội, các quá trình xã hội, các chuẩn mực xã hội. Căn cứ mà dư luận xã hội dựa vào để đánh giá là những điều luật hoặc những chuẩn mực chung của đông đảo dân chúng. Sự đánh giá này thường khác nhau trong các nhóm xã hội và trong những khoảng thời gian khác nhau. Thông qua đánh giá, dư luận xã hội có tác dụng khuyến khích cái tốt, ngăn ngừa cái xấu, bảo vệ cái đúng phê phán cái sai. Tuy nhiên, với sự nở rộ của dư luận xã hội đã làm giảm thiểu phần nào quyền lực nhà nước so với trước đây.

Trong xã hội thông tin đa chiều dựa trên tôn trọng tự do ngôn luận và dư luận xã hội, cũng như làm việc nhóm (Team work), tư duy phản biện giúp các chủ thể bàn bạc, tranh luận để đi đến thống nhất, làm tăng tính hiệu quả công việc. Đặc biệt là tranh luận về các vấn đề khoa học, chính trị, xã hội, các chủ thể cần phải có tư duy phản biện linh hoạt, chính xác, có những lập luận khoa học để bảo vệ ý kiến đúng, phản bác những ý kiến sai.

*Thứ tư, giáo dục tư duy hệ thống:* Trong khoa học, Tư duy hệ thống (System thinking) còn gọi là “Tư duy môi trường” (Environmental thinking), “Tư

duy bối cảnh” (Contextual thinking), “Tu duy toàn thể” (Holistic thinking) là một dạng thức tư duy chủ thể sử dụng để nhận thức dựa trên việc hiểu rõ các mối liên hệ giữa đối tượng với môi trường hay các mối quan hệ xung quanh thay vì chỉ chú tâm đến những chi tiết nhỏ hay vụn vặt.

Tư duy hệ thống còn gọi là “Tu duy mạng lưới” (Network thinking) - tập trung vào mối quan hệ tổng thể giữa các sự vật hơn là để ý đến từng sự vật riêng lẻ, khuyến khích tương tác linh động giữa các cấp bậc trong cùng một hệ thống. Tư duy hệ thống được chủ thể nhìn nhận, đánh giá theo tiến trình, nên còn có thể gọi là “Tu duy tiến trình” (Process thinking) vì để thay đổi kết quả, trước tiên cần phải thay đổi tiến trình hành động để dẫn đến kết quả đó. Nói tóm lại, nhìn nhận nhiều chiều hay xem xét toàn diện (Multidimensionality) là đặc điểm cốt yếu của tư duy hệ thống. Điều này cũng phù hợp với các quan điểm: khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể của triết học Mác - Lênin.

Năng lực tư duy hệ thống, tức là xem xét sự vật với cái nhìn toàn diện, nhiều chiều trong bức tranh tổng thể và hiểu được tác động qua lại của những yếu tố đang chi phối sự vật đó. Giáo dục tư duy hệ thống là điều kiện tiên quyết để người học hình thành kỹ năng điều hòa những căng thẳng và mâu thuẫn (trong nhóm, tập thể, xã hội), tiến tới sự cân bằng những đòi hỏi có lợi ích trái ngược và tạo ra sự phát triển bền vững, tăng trưởng bao trùm. Trong truyền thống, một nền giáo dục đơn tuyến (thông tin một chiều có sự kiểm soát chặt chẽ) theo lối áp đặt từ trên xuống, giảng dạy theo phương pháp mang tính áp đặt, nặng về “giáo huấn”, để đạt mục đích “nhào nặn” con người theo khuôn mẫu chung sẽ khó tạo ra kỹ năng tư duy hệ thống như đã nói.

Bên cạnh các năng lực sáng tạo, độc lập, tư duy phản biện, tư duy hệ thống, người học cần phải được đào tạo để có lòng tự tin, có bản lĩnh vững vàng, có khả năng lãnh đạo và tự định hướng, có năng lực giao tiếp tốt và đặc biệt là tự đảm bảo cuộc sống sung túc. Một nền giáo dục làm được như vậy tất yếu sẽ đào tạo ra những con người hội đủ các yếu tố cơ bản: IQ (Intelligent Quotient), EQ (Emotional Quotient), CQ (Creative Quotient), AQ (Achievement Quotient), PQ (Passion Quotient).

Những trình bày trên cho thấy, giáo dục hiện đại cần phải đáp ứng và đi trước thời đại. Không như vậy, sẽ không đào tạo được nguồn nhân lực có đủ năng lực và phẩm chất đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh và bền vững, như văn kiện Đại hội Đảng lần

thứ XIII đã khẳng định: “Chiến lược phát triển tổng thể của đất nước ta là đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát triển nhanh và bền vững đất nước;...” (Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2021, tr.14).

### 3. Kết luận

Việc am hiểu một cách sâu sắc cơ sở lý luận và phương pháp luận của triết học Mác - Lênin về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên, giữa con người với con người, giữa tư duy và tồn tại giúp con người hiện đại cần phải điều chỉnh cơ bản mục đích và phương pháp giáo dục theo hướng đào tạo các kỹ năng cho người học như đã trình bày ở trên. Nghĩa là cung cấp cho họ một cái nhìn bao quát, tổng thể về môi trường sống, trong đó con người chỉ là một yếu tố của hệ thống, qua đó có ý thức đảm bảo phát triển cân đối, hài hòa giữa các mặt kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường bền vững. Đồng thời người học cần được trang bị tư duy độc lập, sáng tạo để đối phó với những biến động đang diễn ra nhanh chóng hiện nay, cần phải có đủ năng lực tư duy hệ thống, tư duy phản biện để phê phán những hành vi không chỉ gây ô nhiễm môi trường sinh thái, mà còn ảnh hưởng đến môi trường kinh tế, chính trị, xã hội.

Trong thời đại ngày nay, khi xã hội loài người đang chuyển từ kỷ nguyên sinh quyển (Biosphere) sang kỷ nguyên trí quyển (Noosphere), và tương lai còn có thể là kỷ nguyên Minh quyển (Sophiesphere), khi ô nhiễm không chỉ diễn ra trong môi trường tự nhiên mà cả trong môi trường kinh tế, tư tưởng, chính trị, xã hội thì việc giáo dục các kỹ năng cho học sinh, sinh viên như đã nói trên là cần thiết nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của cách mạng công nghiệp 4.0.

### Tài liệu tham khảo

1. Phạm Thị Thanh Bình (2019). “*Phát triển bền vững ở Việt Nam: Tiêu chí đánh giá và định hướng phát triển đến năm 2030*”, Tạp chí Ngân hàng, số 24.
2. David Bohn (2017), *Tư duy như một hệ thống*, Nxb. Tri thức.
3. Forrest E. Baird (2006), *Tuyển tập danh tác triết học từ Plato đến Derrida*, Nxb. Văn hoá thông tin.
4. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2021), “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*”, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
5. Phạm Thị Ly (2019), “*Giáo dục và kỹ năng trong nền kinh tế số*” (Bài đăng Tuổi trẻ Cuối tuần ngày 06.01.2019.), <https://www.lypham.net/?p=1984>.
6. C. Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, tập 42.